TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày: 22/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bách.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Luận và ông Nguyễn Đắc Quýnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Phùng Văn Huấn và ông Trần Đình Nghị- Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách và Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Sách. Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 15/2022/HSST, ngày 02/3/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 10/3/2022, đối với các bị cáo:

1) Trần Văn T- sinh năm 1993;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã T, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Trần Văn T2, mẹ đẻ Nguyễn Thị Y.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2022 đến ngày 24/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương- Lưu tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Sách.

Có mặt tại phiên tòa.

2) Nguyễn Hữu T1- sinh năm 1989;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn K, xã T, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ Nguyễn Hữu T3 (đã

chết), mẹ đẻ Đặng Thị N; Vợ là Nguyễn Thị T4 (đã ly hôn năm 2015), có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2022 đến ngày 24/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương- Lưu tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nam Sách.

Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1986. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khu H, thị trấn N, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/01/2022, Trần Văn T đang ở nhà của mình tại thôn K, xã T, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương thì có Nguyễn Hữu T1 là người cùng thôn điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 34D1-265.33 đến chơi và rủ T đi sang thành phố Hải Dương để khám mắt. Do cùng là đối tượng nghiện ma túy nên trên đường đi thì cả hai cùng rủ nhau mua ma túy sử dụng chung. Khi đi đến khu vực phường L, thị xã Kinh Môn thì T có gặp và nói chuyện hỏi mua ma túy của người phụ nữ tên H (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) thì được người này hẹn đến khu vực cầu H thuộc xã Đ, huyện Nam Sách để giao dịch. Sau đó T và T1 tiếp tục đi đến địa điểm hẹn trên, T1 xuống xe đứng đợi ở rìa đường và đưa cho T 100.000đ, T tiếp tục đi xe tìm người phụ nữ tên H để mua ma túy. Khi gặp người phụ nữ này T đưa 200.000đ và được người này đưa cho 01 gói ma túy cất trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. T đi ra chỗ T1 đứng đợi rồi cả hai cùng lên xe đi tìm nơi để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách kiểm tra bắt giữ quả tang người cùng tang vật lúc 13 giờ 45 phút cùng ngày. Thu giữ trên tay trái của T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 gói giấy thiếc bạc đựng chất bột là ma túy Heroine; thu giữ trong túi áo khoác bên phải của T1 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3%.

Tại Bản kết luận giám định số 203/KLGĐ- PC09 ngày 22/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy thiếc bạc được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là 0,179gam là ma túy, loại Heroine.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong số 203/KLGĐ- PC09 bên trong có 0,153gam ma túy, loại Heroine hoàn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá

Thăng Long màu vàng, 01 mảnh giấy thiếc bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm (chưa qua sử dụng); 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3% (chưa qua sử dụng); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 34D1-265.33 hiện đang lưu tại kho vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nam Sách.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-NS, ngày 01/3/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 thành khẩn khai nhận như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 13 đến 15 tháng tù; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 từ 12 đến 14 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/01/2022; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 203/KLGĐ- PC09 của phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,153g Heroine; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 mảnh giấy thiếc bạc cùng vỏ bao bì hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm, 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain; trả lại cho bị cáo Tình xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 34D1-265.33. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 21/01/2022, tại rìa đường quốc lộ 37, đoạn thuộc thôn H, xã Đ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 có hành vi cất giấu trái phép 0,179gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi của các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Hữu T1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cần đánh giá vai trò của từng bị cáo để có quyết định hình phạt phù hợp: Các bị cáo đều là những đối tượng nghiện ma túy, cùng nhau nảy sinh ý định góp chung tiền để mua ma túy cùng nhau sử dụng chung. Theo đó bị cáo T là người giữ vai trò lớn hơn bị cáo T1. Trong khi bị cáo T1 chỉ cùng góp số tiền 100.000đ để mua ma túy thì bị cáo T là người trực tiếp gặp gỡ, giao dịch mua ma túy nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T1.

[5] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo thì thấy rằng:

5.1. Các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

5.2. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 nghề nghiệp không ổn định, không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách có thu giữ của các bị cáo gồm: 0,179gam là ma túy, loại Heroine; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 mảnh giấy thiếc bạc; 01 bơm kim tiêm (chưa qua sử dụng); 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3% (chưa qua sử dụng); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 34D1-265.33.

Sau khi giám định, cơ quan giám định hoàn lại 0,153g Heroine cùng vỏ bao bì mẫu vật đựng trong phong bì niêm phong số 203/KLGĐ- PC09 của phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương. Heroine là chất cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, 01 mảnh giấy bạc cùng vỏ bao bì mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm (chưa qua sử dụng); 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3% (chưa qua sử dụng) không có giá trị sử dụng. Do vậy cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 34D1-265.33 của bị cáo Nguyễn Hữu T1 là tài sản của bị cáo Nguyễn Hữu T1 không liên quan đến việc các bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với người phụ nữ tên H bán ma túy cho các bị cáo nhưng không rõ đặc điểm, căn cước nên chưa có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **13** (*Mười ba*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/01/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T1 **12** (*Mười hai*) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 21/01/2022, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 203/KLGĐ- PC09 của phòng PC09 Công an tỉnh Hải Dương bên trong có 0,153g Heroine, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, 01 mảnh giấy bạc cùng vỏ bao bì mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 bơm kim tiêm (chưa qua sử dụng); 01 lọ nước cất nhãn hiệu Novocain 3% (chưa qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T1 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 34D1-265.33.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách)*.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Hữu T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Nam Sách;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách